

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ
MAIL:nhatphong0207@yahoo.com PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC
TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC PHẦN

MÔN HỌC : VẼ KỸ THUẬT

M? MÔN HỌC : CIE-111 * SỐ TÍN CHỈ : 2 * HỌC KỲ : 3

NGÀY THI: 05/10/2012

LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HT (%)				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
						A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
						15	15	15	55	100		
1	152336228	Bùi Việt	Tân	K17XDD1	K17(CIE111)D	0	0	0	V	0.0	Khăng	
2	162213261	Đặng Mai	Long	K17XDD1	K17(CIE111)D	9	6	6	2	0.0	Khăng	
3	172217176	Phạm Quốc	Hoàng	K17XDD1	K17(CIE111)D	10	9	9	9	9.2	Chèn pháy Hai	
4	172217183	Trần Văn	Hùng	K17XDD1	K17(CIE111)D	9	8	8	9	8.7	Tâm pháy Baý	
5	172217324	Lê Anh	Văn	K17XDD1	K17(CIE111)D	10	7	9	9	8.9	Tâm pháy Chèn	
6	172217130	Phan Tiến	Anh	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	7	8	5	6.5	Sau pháy Năm	
7	172217134	Dương Thế	Bảo	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	8	7	3	0.0	Khăng	
8	172217144	Nguyễn Hữu Lê Cao	Cường	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	7	7	7	7.5	Baý pháy Năm	
9	172217154	Kiều Công	Đức	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	9	7	6	7.2	Baý pháy Hai	
10	172217158	Dương Tiến	Dũng	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	8	7	V	0.0	Khăng	
11	172217162	Hồ Đắc	Duy	K17XDD3	K17(CIE111)D	9	8	8	7	7.6	Baý pháy Sau	
12	172217166	Phan Sơn	Hải	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	8	9	9	9.0	Chèn	
13	172217170	Văn Phú	Hiếu	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	9	9	9	9.2	Chèn pháy Hai	
14	172217174	Lê Văn	H?a	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	8	8	9	8.9	Tâm pháy Chèn	
15	172217178	Trương Quang	Hợp	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	8	9	6	7.4	Baý pháy Bấ	
16	172217186	Nguyễn Văn	Hùng	K17XDD3	K17(CIE111)D	8	6	6	3	0.0	Khăng	
17	172217190	Lê Hải	Hùng	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	9	9	9	9.2	Chèn pháy Hai	
18	172217194	Trần Đức	Huy	K17XDD3	K17(CIE111)D	9	7	7	7	7.3	Baý pháy Ba	
19	172217206	Lê Văn	Luận	K17XDD3	K17(CIE111)D	9	6	9	3	0.0	Khăng	
20	172217214	Nguyễn Bảo	Nam	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	8	7	8	8.2	Tâm pháy Hai	
21	172217218	Nguyễn Quang	Nghĩa	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	7	9	8	8.3	Tâm pháy Ba	
22	172217221	Nguyễn Như	Ngọc	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	9	9	6	7.5	Baý pháy Năm	
23	172217222	Nguyễn Chung	Ngọc	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	7	7	8	8.0	Tâm	
24	172217234	Trương Văn	Ny	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	7	8	7	7.6	Baý pháy Sau	
25	172217238	Lê Bá	Phát	K17XDD3	K17(CIE111)D	9	6	8	7	7.3	Baý pháy Ba	
26	172217242	Nguyễn Hữu	Phước	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	6	8	8	8.0	Tâm	
27	172217246	Trần Duy	Phương	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	7	8	8	8.2	Tâm pháy Hai	
28	172217250	Hồ Minh	Quang	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	7	8	4	6.0	Sau	
29	172217254	Trần Huy	Quyền	K17XDD3	K17(CIE111)D	8	6	6	3	0.0	Khăng	
30	172217258	Trương Duy	Tài	K17XDD3	K17(CIE111)D	9	7	8	3	0.0	Khăng	
31	172217262	Nguyễn Hữu	Tân	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	7	7	8	8.0	Tâm	
32	172217274	Hoàng Việt	Thành	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	9	9	10	9.7	Chèn pháy Baý	
33	172217278	Hoàng Công Bảo	Thạnh	K17XDD3	K17(CIE111)D	9	8	8	9.5	9.0	Chèn	
34	172217282	Nguyễn Gia	Thiện	K17XDD3	K17(CIE111)D	9	8	8	9	8.7	Tâm pháy Baý	
35	172217290	Nguyễn Hữu	Thịnh	K17XDD3	K17(CIE111)D	8	6	7	8	7.6	Baý pháy Sau	
36	172217306	V? Đ?nh	Trí	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	7	9	5	6.7	Sau pháy Baý	
37	172217314	Nguyễn Ngọc	Tú	K17XDD3	K17(CIE111)D	9	6	7	4.5	5.8	Năm pháy Tâm	
38	172217321	Mai Nhật	Tùng	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	9	8	2	0.0	Khăng	
39	172217330	Lê Trung	Vịnh	K17XDD3	K17(CIE111)D	10	9	9	9.5	9.4	Chèn pháy Bấ	
40	172217131	Nguyễn Tuấn	Anh	K17XDD4	K17(CIE111)D	10	9	9	7	8.1	Tâm pháy Mấ	

NGÀY THI: 05/10/2012

LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QT HT (%)				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		
41	172217143	Đình Quốc Cường	K17XDD4	K17(CIE111)D	8	5	6	5	5.6	Nàm pháy Sầu	
42	172217147	Lê Mậu Đạt	K17XDD4	K17(CIE111)D	10	6	8	5	6.4	Sầu pháy Bấu	
43	172217163	Nguyễn Phương Duy	K17XDD4	K17(CIE111)D	10	8	9	9	9.0	Chên	
44	172217179	Ngô Như Huân	K17XDD4	K17(CIE111)D	9	7	7	3	0.0	Khăng	
45	172217187	Lê Quốc Hưng	K17XDD4	K17(CIE111)D	8	7	6	4	5.4	Nàm pháy Bấu	
46	172217199	Trần Sông Lam	K17XDD4	K17(CIE111)D	10	9	8	9.5	9.3	Chên pháy Ba	
47	172217219	Nguyễn Xuân Nghĩa	K17XDD4	K17(CIE111)D	10	8	8	9	8.9	Tằm pháy Chên	
48	172217295	Lê Huỳnh Phước Tiến	K17XDD4	K17(CIE111)D	10	8	8	8	8.3	Tằm pháy Ba	
49	172217315	Lê Đ?nh Tuấn	K17XDD4	K17(CIE111)D	10	7	7	8	8.0	Tằm	
50	172217319	Nguyễn Quốc Tùng	K17XDD4	K17(CIE111)D	7	5	7	3	0.0	Khăng	
51	172217327	Lê Quốc Vinh	K17XDD4	K17(CIE111)D	10	7	9	7	7.8	Bay pháy Tằm	
52	172217328	Phạm Vinh	K17XDD4	K17(CIE111)D	10	8	9	9	9.0	Chên	
53	172217331	Nguyễn Minh Vũ	K17XDD4	K17(CIE111)D	10	7	8	8.5	8.4	Tằm pháy Bấu	
54	172218884	Phùng Ngọc Trúc	K17XDD4	K17(CIE111)D	9	7	8	6	6.9	Sầu pháy Chên	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	43	80%	
2	Số sinh viên nợ	11	20%	
TỔNG CỘNG :		54	100%	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 11 năm 2012
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

ThS. Nguyễn Hữu Phú